

Hoạt động nghiên cứu khoa học ở Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội và một số định hướng phát triển

Trịnh Tiến Việt*

Khoa Luật, ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 15 tháng 7 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 25 tháng 8 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 09 tháng 9 năm 2016

Tóm tắt: Nhằm thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) phục vụ những mục tiêu, sứ mệnh của mình, cũng như nhiệm vụ mà Nhà nước và Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) giao cho, Khoa Luật đã thực hiện đa dạng nhiều hình thức hoạt động NCKH do đội ngũ cán bộ giảng dạy thực hiện với những thành tựu cơ bản. Bài viết đưa ra một số định hướng phát triển trong giai đoạn nâng cấp Khoa Luật thành Trường Đại học Luật thành viên ĐHQGHN.

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học, định hướng phát triển, cán bộ giảng dạy.

1. Cơ sở pháp lý cho hoạt động nghiên cứu khoa học ở Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Với mục tiêu phấn đấu trở thành một trung tâm đào tạo đại học và sau đại học và nghiên cứu khoa học (NCKH) pháp lý chất lượng cao của Việt Nam, để thực hiện các bước sớm có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành lập Trường Đại học Luật thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội¹ (ĐHQGHN) có uy tín và vị thế cao, Khoa Luật xác định song song cả hoạt động đào tạo và NCKH là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội của ĐHQGHN

phấn đấu trở thành “*Trung tâm đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước...*” [1].

Trên cơ sở sứ mệnh của ĐHQGHN xây dựng theo mô hình một đại học nghiên cứu, nghiên cứu cơ chế quản lý đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao theo định hướng này, đồng thời xây dựng cơ chế hoạt động và quản lý bảo đảm sự liên thông chặt chẽ giữa ba hệ thống chức năng trong đó - đào tạo, NCKH và phục vụ sản xuất đời sống; do đó, kể từ khi Giám đốc ĐHQGHN ký ban hành Quyết định số 85/TCCB ngày 07/3/2000 về “*Việc thành lập Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN*”, Chủ nhiệm Khoa Luật đã ký Quyết định số 192/HCTH-KL ngày 12/8/2003 về việc ban hành “*Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN*” (nay được thay thế bằng Quy định Tổ chức và Hoạt động của Khoa Luật, được ban hành kèm theo

* ĐT: 84-37547512

Email: viet180411@yahoo.com

¹ Ngày 13/10/2016, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản (Công văn số 1806/TTg-KGVX) đồng ý chủ trương thành lập Trường Đại học Luật là trường đại học thành viên của ĐHQGHN trên cơ sở Khoa Luật, ĐHQGHN.

Quyết định số 3236/QĐ-ĐHQGHN ngày 04/9/2015 của Giám đốc ĐHQGHN). Ngoài ra, để cụ thể hóa hoạt động NCKH, từ năm 2000 đến nay, Chủ nhiệm Khoa đã ban hành các Quy chế, quy định làm hành lang pháp lý cho hoạt động NCKH ở Khoa Luật như:

* Quy chế “Về Hội đồng khoa học và đào tạo của Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN” được ban hành kèm theo Quyết định số 227/QĐ-KL ngày 06/4/2015 của Chủ nhiệm Khoa Luật². Quy chế này góp phần bảo đảm cho hoạt động khoa học và đào tạo của Khoa được thực hiện một cách thống nhất và hiệu quả, đồng thời có nhiều điểm khuyến khích và trao quyền cho các cán bộ giảng dạy là thành viên Hội đồng khoa học và đào tạo tích cực NCKH, song cũng yêu cầu cao đối với các thành viên khi thực hiện nhiệm vụ và nghĩa vụ khoa học của mình. Trong đó, về nhiệm vụ của thành viên hội đồng, có nhiệm vụ thực hiện nghĩa vụ khoa học tối thiểu là 02 công trình khoa học mỗi năm, công trình này là kết quả NCKH đã kết thúc và chính thức trở thành sản phẩm khoa học thể hiện dưới một trong các dạng như sau:

- Đề tài NCKH các cấp đã nghiệm thu (Đơn vị đào tạo, Viện nghiên cứu, cơ quan nhà nước hoặc tổ chức có thẩm quyền);

- Báo cáo tại hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học các cấp đã được in toàn văn trong kỷ yếu hoặc sách tại cơ sở đào tạo (Viện nghiên cứu, cơ quan nhà nước, tổ chức hoặc nhà xuất bản có thẩm quyền);

- Sách chuyên khảo, tham khảo, sách dịch, sách hướng dẫn, giáo trình;

- Bài viết đã được công bố trên tạp chí khoa học nằm trong danh mục các tạp chí của Hội đồng chức danh Giáo sư ngành Luật học và;

- Bài viết đã được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành ở trong và ngoài nước (Điều 8 Quy chế).

* Quy chế “Về hoạt động khoa học của cán bộ giảng dạy Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN”

²Trước đó là Quyết định số 69/ĐT-NCKH-KL ngày 19/6/2000 và sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 154/ĐT-NCKH ngày 08/5/2001 và Quyết định số 49/ĐT-NCKH ngày 26/02/2003 của Chủ nhiệm Khoa Luật, ĐHQGHN.

được ban hành kèm theo Quyết định số 21/NCKH-KL ngày 06/2/2003 và sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 98/NCKH-KL ngày 11/4/2003 của Chủ nhiệm Khoa. Đây là văn bản được triển khai đầu tiên ở một cơ sở trong ĐHQGHN, đồng thời là văn bản quan trọng tạo hành lang pháp lý cho hoạt động NCKH của cán bộ giảng dạy trong Khoa với các hình thức thực hiện đa dạng (Quyền Chủ nhiệm Khoa và sau đó là Chủ nhiệm Khoa giai đoạn 2000 - 2008, GS.TSKH. Lê Văn Cẩm xây dựng và ký ban hành). Các kết quả NCKH của cán bộ giảng dạy nhằm góp phần thiết thực giải quyết những vấn đề của thực tiễn pháp lý; hỗ trợ đắc lực cho hoạt động lập pháp và áp dụng pháp luật của đất nước; bảo đảm tốt việc nâng cao chất lượng đào tạo các nhà luật học có trình độ cao; đáp ứng kịp thời những đòi hỏi cấp bách của thực tiễn xã hội trong từng giai đoạn phát triển tương ứng và phục vụ cho sự nghiệp cải cách tư pháp và xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền Việt Nam (Điều 1 Quy chế đã nêu).

* Một số văn bản, quyết định tương ứng quy định việc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động khoa học của đội ngũ cán bộ giảng dạy, cho việc hoàn thành vượt mức nghĩa vụ khoa học hàng năm.

Ví dụ: Quy chế Chi tiêu nội bộ của Khoa được ban hành kèm theo Quyết định số 535/QĐ-KL ngày 15/9/2016³. Quy chế đã bổ sung việc hỗ trợ cho cán bộ viết bài báo đăng trên tạp chí thuộc hệ thống ISI/Scopus là 10.000.000 đồng/bài; ngoài hệ thống ISI/Scopus là 5.000.000 đồng/bài; bài viết kỷ yếu Hội thảo quốc tế là 2.000.0000 đồng/bài; v.v... bên cạnh một số hỗ trợ khác của ĐHQGHN.

2. Các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện tốt hoạt động nghiên cứu khoa học ở Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Để thực hiện tốt hoạt động NCKH, qua tổng kết chúng tôi cho rằng phải có đầy đủ các điều kiện bảo đảm sau đây.

³ Trước đó là Quy chế Chi tiêu nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 207/HCTH-KL ngày 01/6/2005 của Chủ nhiệm Khoa Luật, ĐHQGHN.

* Các điều kiện cần bao gồm:

- Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời và đúng đắn của lãnh đạo ĐHQGHN và lãnh đạo Ban Khoa học và Công nghệ, ĐHQGHN;

- Sự điều hành, quản lý thống nhất và có trách nhiệm cao của lãnh đạo Khoa Luật, sự hỗ trợ nhiệt tình của Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác phát triển;

- Sự đoàn kết, nhất trí cao của cán bộ, viên chức trong đơn vị, cũng như sự say mê NCKH của đội ngũ cán bộ giảng dạy, các thế hệ thầy, cô trong Khoa Luật;

- Sự ủng hộ quyết liệt của các cơ quan, đơn vị, các nhà khoa học cộng tác thường xuyên và có hiệu quả trong lĩnh vực khoa học và đào tạo với Khoa Luật trong nhiều năm qua và hiện nay.

* Các điều kiện đủ bao gồm:

- Chính sách, hệ thống văn bản, quy định về quản lý hoạt động NCKH bao gồm: "*Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của ĐHQGHN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*" được ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-ĐHQGHN ngày 09/01/2015 của Giám đốc ĐHQGHN; "*Quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ ở ĐHQGHN*" được ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHQGHN ngày 16/1/2015 của Giám đốc ĐHQGHN; "*Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở ĐHQGHN*" được ban hành kèm theo Quyết định số 3839/QĐ-ĐHQGHN ngày 16/01/2015 của Giám đốc ĐHQGHN. Đây là các văn bản quan trọng trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ ở ĐHQGHN, có nhiều quy định mở rộng và thông thoáng để các nhà khoa học, cán bộ giảng dạy yên tâm thực hiện và triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu với hệ thống tiêu chí xác định đề tài, cấp quản lý, kinh phí, quyền hạn và trách nhiệm của các bên, vấn đề hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Trên cơ sở đó, Khoa đã ban hành Chiến lược phát triển Khoa Luật đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 [2] - cơ sở pháp lý trong mọi hoạt động của đơn vị, trong đó có hoạt động NCKH.

- Cơ cấu tổ chức của Khoa Luật bao gồm 18 đơn vị trực thuộc bảo đảm tính thống nhất, độc lập, đồng thời phát huy tính chủ động trong chuyên môn và sáng tạo cao [3, 4] bao gồm: 06 Bộ môn, 05 Phòng chức năng, 05 Trung tâm và 02 bộ phận trực thuộc, cụ thể như sau:

+ Bộ môn Lý luận - Lịch sử Nhà nước và pháp luật;

+ Bộ môn Luật Hiến pháp - Luật Hành chính;

+ Bộ môn Tư pháp Hình sự;

+ Bộ môn Luật Kinh doanh;

+ Bộ môn Luật Quốc tế;

+ Bộ môn Luật Dân sự;

+ Phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên;

+ Phòng Tổ chức - Hành chính;

+ Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác phát triển;

+ Phòng Kế hoạch - Tài chính;

+ Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục;

+ Trung tâm Nghiên cứu & Hỗ trợ pháp lý;

+ Trung tâm Luật so sánh;

+ Trung tâm Luật biển và Hàng hải Quốc tế;

+ Trung tâm Nghiên cứu Luật hình sự - Tội phạm học;

+ Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người, Quyền công dân;

+ Bộ phận Công nghệ Thông tin và Truyền thông;

+ Bộ phận Thanh tra - Pháp chế.

- Chất lượng của đội ngũ cán bộ, viên chức. Với truyền thống đào tạo và NCKH, Khoa Luật, ĐHQGHN đã quy tụ được nhiều nhà khoa học, đội ngũ giảng viên luật học đầu ngành. Hiện nay, Khoa tự hào có đội ngũ các nhà khoa học uy tín với trên 70% cán bộ cơ hữu có trình độ tiến sĩ (TS) trở lên, trong đó có 02 GS. TSKH; 06 GS. TS; 15 PGS. TS; 52 TS. Đa phần các giảng viên cơ hữu của khoa đều được đào tạo bài bản ở các trung tâm đào tạo luật lớn của các nước tiên tiến trên thế giới, như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nga, Úc,

Nhật Bản, Hà Lan, Bỉ... Khoa có 20 cán bộ, nhà nghiên cứu trẻ đang được cử đi đào tạo tiến sĩ luật ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhiệm vụ nâng cấp Khoa thành Trường đại học Luật thành viên ĐHQGHN. Ngoài giảng viên cơ hữu, Khoa còn nhận được sự cộng tác chặt chẽ của 200 nhà giáo, nhà khoa học và các cán bộ làm công tác thực tiễn có trình độ TS, PGS, GS đang làm việc tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, các cơ quan lập pháp, tư pháp và hành pháp trong và ngoài nước.

- Cơ sở vật chất, hệ thống học liệu, giáo trình phục vụ đào tạo và NCKH. Bộ phận Thông tin - Tư liệu thuộc Phòng Tổ chức - Hành chính Khoa có các tài liệu tham khảo chuyên ngành Luật với khoảng 5.000 đầu sách, tạp chí trong và ngoài nước, hàng ngàn khóa luận cử nhân luật, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, cũng các văn bản pháp luật và ngân hàng dữ liệu trong phần mềm vi tính. Bên cạnh đó, Khoa còn có một phòng tư liệu pháp lý bằng tiếng Pháp với hàng trăm đầu sách do Tổ chức các trường đại học sử dụng tiếng Pháp (AUF) giúp thành lập.

Ngoài ra, Thư viện Trung tâm nghiên cứu Quyền con người, Quyền công dân của Khoa cũng có hàng nghìn đầu sách với các thứ tiếng khác nhau không chỉ phục vụ trực tiếp nhu cầu của bạn đọc thuộc chuyên ngành thạc sĩ nhân quyền, mà còn cả các sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành luật học. Bạn đọc còn có thể sử dụng các phương tiện thông tin của Phòng máy vi tính để tra cứu tài liệu. Đặc biệt, Khoa cũng đã xuất bản hàng trăm giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo và hàng nghìn các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học pháp lý chuyên ngành trong và ngoài nước, đồng thời tổ chức và tham gia hàng trăm hội thảo, hội nghị khoa học quốc gia và quốc tế, thu hút được sự tham gia đông đảo của các chuyên gia có uy tín trong và ngoài nước, có đóng góp quan trọng vào việc hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến các lĩnh vực pháp luật chủ yếu của đất nước [5].

3. Các hình thức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học ở Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội và những thành tựu cơ bản

Để thực hiện hoạt động NCKH phục vụ những mục tiêu, sứ mệnh của mình và nhiệm vụ Nhà nước và ĐHQGHN giao cho, Khoa Luật đã thực hiện đa dạng nhiều hình thức hoạt động NCKH do đội ngũ cán bộ giảng dạy thực hiện với những thành tựu cơ bản như sau:

** Tham gia hoặc chủ trì thực hiện các đề tài NCKH các cấp*

Việc tham gia, chủ trì thực hiện các đề tài NCKH các cấp thể hiện bằng những hoạt động cụ thể bao gồm:

- Tham gia các chương trình, dự án khoa học do các tổ chức hoặc các cá nhân nước ngoài tài trợ cho Khoa (hoặc trao đổi cùng thực hiện) mà Khoa Luật đã ký kết trong khuôn khổ các thỏa thuận song phương (đa phương) trên cơ sở các quan hệ hợp tác quốc tế của Khoa với đối tác nước ngoài;

- Tham gia các chương trình, dự án, đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp Bộ, ngành, cấp trọng điểm, cấp đặc biệt, cấp thường do ĐHQGHN quản lý hoặc đưa về Khoa quản lý;

- Tham gia các dự án, đề tài NCKH mà Khoa Luật hợp tác chủ trì cùng với Trường Đại học, Viện nghiên cứu, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong nước (đơn vị ngoài Khoa);

- Tham gia thực hiện các đề tài NCKH cấp Khoa trực thuộc (Trường thành viên); v.v...

Ví dụ: Tính từ năm 2000 đến nay, các giảng viên của Khoa đã chủ trì nghiên cứu và bảo vệ thành công 05 đề tài, dự án cấp nhà nước, 03 đề tài nghiên cứu của Trung tâm hỗ trợ nghiên cứu Châu Á (ARC), 82 đề tài nghiên cứu cấp ĐHQGHN, 04 đề tài cấp thành phố Hà Nội; 28 đề tài thuộc Dự án Đan Mạch, 69 đề tài cấp cơ sở; xuất bản 160 đầu sách, trong đó 25 giáo trình, 39 sách tham khảo, 86 sách chuyên khảo và hàng nghìn bài báo có chất lượng cao trên các tạp chí luật học trong nước và hàng chục bài báo đăng trên tạp chí có uy tín ở nước ngoài [5]. Bên cạnh đó, hoạt động NCKH của Khoa còn có sự hưởng ứng, hỗ trợ rất lớn từ các tổ chức quốc tế,

khu vực, tổ chức phi chính phủ và của các quốc gia tiên tiến trên thế giới, như: Các quỹ của Liên Hiệp quốc, các quỹ khu vực ASEAN, Chính phủ Đan Mạch, Chính Phủ Na Uy, Chính phủ Cộng hòa Pháp; v.v...

* *Xuất bản hệ thống học liệu - các giáo trình, sách chuyên khảo và các ấn phẩm khoa học khác (chuyên đề, chuyên luận sau đại học, sách hướng dẫn học tập, bài tập; v.v...).*

Công tác này cũng được lãnh đạo Khoa Luật đặc biệt quan tâm và chú ý. Có thể khẳng định rằng, Khoa Luật mà trong trong những cơ sở đào tạo không chỉ xuất bản đầy đủ Bộ giáo trình dành cho việc giảng dạy hệ đại học với mấy chục đầu giáo trình, mà bước đầu đã có nhiều giáo trình, sách chuyên khảo dành cho hệ sau đại học để phục vụ cho công tác đào tạo, giảng dạy, NCKH, cũng như làm tư liệu học tập, tham khảo cho các cơ sở đào tạo luật khác trong cả nước. Việc xuất bản này từ hoạt động NCKH theo yêu cầu, đặt hàng hay từ việc hoàn thành xuất sắc các đề tài NCKH các cấp khác nhau. Đáng chú ý là rất nhiều đề tài NCKH có giá trị khoa học - thực tiễn cao, sau khi thực hiện đa số được xuất bản thành sách chuyên khảo hay các ấn phẩm khoa học để phục vụ công tác giảng dạy, NCKH, đồng thời đóng góp thiết thực và ý nghĩa quan trọng vào sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp ở Việt Nam⁴. Đã có nhiều sách chuyên khảo, tham khảo đạt các giải thưởng khác nhau⁵. Hoặc đã có một sách chuyên khảo

⁴ Ví dụ: GS. TSKH. Lê Văn Cẩm (chủ biên), *Nhà nước và pháp luật Việt Nam trước thềm thế kỷ XXI*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2002; GS. TSKH. Lê Văn Cẩm, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Chí (đồng chủ biên), *Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền*, Nxb. ĐHQGHN, 2004; GS. TS. Nguyễn Đăng Dung, *Chính phủ trong Nhà nước pháp quyền*, Nxb. ĐHQGHN, 2007 và *Quốc hội trong Nhà nước pháp quyền*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008; PGS.TS. Nguyễn Bá Diên (chủ biên), *Mối quan hệ giữa pháp luật Việt Nam và Luật Nhân quyền quốc tế*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015; PGS.TS. Trịnh Quốc Toàn, GS.TS. Nguyễn Đăng Dung (đồng chủ biên), *Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016; GS.TS. Phạm Hồng Thái (chủ biên), *Tư tưởng Việt Nam về quyền con người*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016; v.v...

⁵ Ví dụ: “Giải thưởng khuyến khích sách hay” năm 2004 do Hội Nhà xuất bản Việt Nam trao tặng cho TS. Bùi Ngọc

(Giáo trình) dành cho hệ sau đại học của các Bộ môn (Bộ môn Luật Kinh doanh, Bộ môn Tư pháp Hình sự, Bộ môn Lý luận - Lịch sử Nhà nước và pháp luật, Bộ môn Luật Dân sự...).

Năm 2007, Khoa Luật được ĐHQGHN cho phép thành lập Trung tâm Nghiên cứu quyền con người, quyền công dân (CRIGHTS). Đây là Trung tâm có chức năng, nhiệm vụ là tập hợp thông tin, xây dựng thư viện, cơ sở dữ liệu, phổ biến rộng rãi các văn kiện pháp lý, nâng cao hiểu biết của sinh viên và cộng đồng về quyền con người, quyền công dân. Tăng cường năng lực cho các học giả, các luật gia trong lĩnh vực luật về quyền con người. Trung tâm còn có nhiệm vụ xây dựng chương trình đào tạo, giảng dạy môn học trong lĩnh vực quyền con người tại trường đại học (bậc đại học và sau đại học), cũng như làm đầu mối liên kết nghiên cứu, đào tạo với các cá nhân, tổ chức nghiên cứu, cơ sở đào tạo, các trường đại học trong nước và quốc tế về quyền con người. Đặc biệt, dưới sự tài trợ nước ngoài và hỗ trợ của Ban Quản lý Dự án, đa số các Bộ môn trong Khoa đã xây dựng hệ thống học liệu phục vụ Chương trình đào tạo thạc sĩ quyền con người theo các nhóm chính là giáo trình, sách chuyên khảo, các đề tài NCKH và kỷ yếu Hội thảo, Tọa đàm khoa học [5].

* *Công bố công trình khoa học trên các tạp chí pháp lý chuyên ngành trong và ngoài nước*

Khoa Luật, ĐHQGHN luôn được đánh giá là đơn vị đào tạo tích cực trong hoạt động NCKH, công tác đào tạo được gắn kết chặt chẽ với các hoạt động NCKH của sinh viên, học viên sau đại học và đội ngũ cán bộ giảng dạy của Khoa. Hoạt

Son, tác giả sách “*Triết lý chính trị Trung Hoa cổ đại và vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền*”; 2) Giải thưởng tác phẩm khoa học xuất sắc ĐHQGHN năm 2003 tặng cho PGS. TS. Phạm Duy Nghĩa, tác giả sách “*Pháp luật Việt Nam vì một nền kinh tế phát triển bền vững và toàn cầu hóa*”; Giải thưởng tác phẩm khoa học xuất sắc ĐHQGHN năm 2005 tặng cho GS. TS. Nguyễn Đăng Dung, tác giả sách “*Tính nhân bản của Hiến pháp và bản tính của các cơ quan Nhà nước*”; Giải thưởng “*Công trình khoa học pháp lý xuất sắc của Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN*” cho “*Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*” do GS. TSKH. Lê Cẩm chủ biên, Nxb. ĐHQGHN, 2001 và “*Giáo trình Tư pháp Quốc tế*” do PGS. TS. Nguyễn Bá Diên chủ biên, Nxb. ĐHQGHN, 2001; v.v...

động NCKH của Khoa Luật áp dụng theo Quy chế “Về hoạt động khoa học của cán bộ giảng dạy Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN” năm 2003. Thông qua Quy chế này, bảo đảm việc thu hút 100% giảng viên tham gia NCKH. Trung bình hàng năm, đại đa số cán bộ giảng dạy của Khoa hoàn thành vượt định mức nghĩa vụ khoa học hàng năm, trong đó có thể kể đến một số nhà khoa học có tên tuổi trong giới luật đã công bố nhiều sách báo trên các tạp chí, nhà xuất bản có uy tín như các thầy, cô đáng kính - GS.TSKH. Đào Trí Úc, GS. TSKH. Lê Văn Cẩm, GS. TS. Phạm Hồng Thái, GS. TS. Nguyễn Đăng Dung, GS. TS. Hoàng Thị Kim Quê, GS.TS. Nguyễn Bá Diễn, PGS.TS. Trịnh Quốc Toàn, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Chí, PGS.TS. Ngô Huy Cương; v.v... Hiện nay, xu hướng đăng tải các bài viết trên các tạp chí nước ngoài đã được chú trọng hơn, trong những năm vừa qua đã có một số cán bộ giảng dạy đăng bài trên Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, các tạp chí nước ngoài, tạp chí thuộc hệ thống ISI/Scopus hoặc công bố cùng với các TS, PGS, GS là nhà khoa học nước ngoài. Ngoài ra, đặc biệt vì đây còn là điều kiện để nghiệm thu đề tài NCKH cấp ĐHQGHN hoặc các Quỹ nghiên cứu khi cấp kinh phí thực hiện.

** Hoạt động NCKH của sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh*

Hàng năm, các Bộ môn trong Khoa đều tổ chức cho sinh viên nghiên cứu và báo cáo khoa học ở Hội nghị NCKH dành cho sinh viên cấp Bộ môn với số lượng trung bình 15-20 báo cáo/Hội nghị cấp Bộ môn/năm. Những sinh viên đạt kết quả cao ở cấp Bộ môn được lựa chọn để tham gia báo cáo tại Hội nghị NCKH sinh viên cấp Khoa được tổ chức hàng năm với số lượng 10-15 báo cáo/Hội thảo cấp Khoa/năm.

Việc tổ chức, đánh giá NCKH của sinh viên được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, chính xác và nghiêm túc, công bằng [6]. Các báo cáo xuất sắc của sinh viên tại Hội nghị NCKH sinh viên cấp Khoa được lựa chọn tham gia NCKH sinh viên cấp Bộ. Trong những năm qua, nhiều sinh viên Khoa Luật đã đạt được những thành tích NCKH đáng khích lệ, đạt nhiều giải cao như cấp Bộ, cấp ĐHQGHN và cấp Khoa Luật (Trường thành viên). Ngoài ra, trong Hướng dẫn “*Quản lý*

hoạt động khoa học và công nghệ ở ĐHQGHN” được ban hành kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/6/2010 của Giám đốc ĐHQGHN trước đây đã quy định tại điểm 5 Điều 3 - “*Tích hợp chặt chẽ NCKH với đào tạo, đặc biệt là đào tạo sau đại học, lấy NCKH làm giải pháp quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo*”, điều kiện để thực hiện các đề tài NCKH cấp ĐHQGHN là “*phải công bố các công trình NCKH*”, “*có sự tham gia bắt buộc của học viên cao học, nghiên cứu sinh*”, “*có minh chứng về kết quả đào tạo sinh viên, học viên cao học hay nghiên cứu sinh*” mới được nghiệm thu. Đây cũng là một tiêu chí xác định các đề tài khoa học và công nghệ (điểm c khoản 3 Điều 6 Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp ĐHQGHN ngày 24/10/2014). Đồng thời, một số học viên cao học, nghiên cứu sinh xuất sắc đã được tham gia công tác đào tạo và NCKH trong Khoa Luật.

Bên cạnh các hội nghị NCKH sinh viên, Khoa còn hỗ trợ tổ chức các cuộc thi chuyên môn về pháp luật, như: “*Innolaw*”, “*Spirit of law*” hay các Tọa đàm khoa học chuyên môn do các Câu lạc bộ sinh viên tổ chức. Đây là các hoạt động bổ ích giúp khơi dậy đam mê NCKH về luật học và phát triển môi trường tự do học thuật trong học viên, sinh viên và nghiên cứu sinh.

** Hoạt động mời chuyên gia nói chuyện chuyên đề, tổ chức các Hội thảo khoa học, Tọa đàm khoa học*

Đây cũng là hoạt động khoa học gắn liền với công tác thực tiễn, qua đó cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và cán bộ giảng dạy cọ xát và làm quen với thực tiễn pháp lý và giải quyết các vấn đề khoa học pháp lý nảy sinh.

- *Tổ chức mời chuyên gia nói chuyện chuyên đề*. Khoa đã tổ chức nhiều buổi Nói chuyện chuyên đề khoa học cho cán bộ, giáo viên và sinh viên chính quy các khóa với nhiều chủ đề khoa học cập nhật gắn liền thời sự khoa học pháp lý và sự tham gia của nhiều nhà khoa học, thực tiễn có uy tín trong và ngoài nước⁶.

⁶ Ví dụ: “*Thực tiễn điều tra các vụ án đặc biệt nghiêm trọng*” do PGS.TS. Nguyễn Đức Bình, Trưởng Phòng Cảnh sát hình sự Công an Hà Nội trình bày năm 1999; “*Một số điểm mới*

- Tổ chức Hội thảo khoa học, Tọa đàm khoa học. Mỗi năm học, ở cấp độ Khoa đều tổ chức thường xuyên hai Hội thảo khoa học của các cán bộ giảng dạy (01 vào Học kỳ một và 01 vào Học kỳ hai kết hợp với nghỉ hè tập thể của cán bộ, viên chức toàn Khoa). Các Hội thảo khoa học trong Học kỳ một thường có sự tham gia của đông đảo các chuyên gia, các nhà khoa học và thực tiễn có uy tín trong giới Luật học ở ngoài Khoa. Các Hội thảo khoa học này thường có ý nghĩa thực tiễn tương ứng với các sự kiện và hoạt động trong đời sống xã hội nên luôn mang tính thời sự và phục vụ thiết thực cho việc thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước trên các lĩnh vực chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội, ngoại giao; v.v... của đất nước⁷. Bên cạnh đó, các Bộ môn chuyên môn cũng thường xuyên tổ chức các Tọa đàm khoa học theo các chủ đề khác nhau để triển khai công tác đào tạo, NCKH và giảng dạy (Bộ môn Luật Hiến pháp - Luật Hành chính; Bộ môn Luật Kinh doanh, Bộ môn Lý luận, Lịch sử Nhà nước và pháp luật, Bộ môn Luật Quốc tế, Bộ môn Tư pháp Hình sự, Bộ môn

trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999” do TS. Phạm Hưng - Nguyên Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình bày năm 2002; “Kinh nghiệm đào tạo Luật sư ở Hoa Kỳ” do PGS. TS. Phạm Hồng Hải - Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Hà Nội trình bày năm 2003; “Chủ thể quan hệ pháp luật tổ tụng hình sự Việt Nam” do ThS. Đinh Văn Quế - Chánh Tòa Hình sự, Tòa án nhân dân tối cao trình bày năm 2005; “Bộ luật tổ tụng hình sự Việt Nam năm 2003 và những vấn đề thực tiễn đặt ra” do PGS. TS. Phạm Hồng Hải - Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Hà Nội trình bày năm 2010; “Kinh nghiệm áp dụng cải cách tư pháp quốc tế và cải cách tư pháp hình sự Việt Nam” của Thẩm phán J.Clifford Wallace, Hoa Kỳ năm 2016; “Vấn đề hình phạt tử hình trong pháp luật quốc tế và pháp luật của một số quốc gia” có sự tham gia của nhiếp ảnh gia Toshi Kazama năm 2016; v.v...

⁷ Ví dụ: “Nhà nước và pháp luật Việt Nam trước thềm thế kỷ XXI” năm 2002; “Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền” năm 2003; “Khoa học pháp lý Việt Nam trước yêu cầu của sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền” năm 2003; “Luật học trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN” năm 2004; “Cải cách tư pháp trong lĩnh vực hình sự: Những vấn đề lý luận và thực tiễn” năm 2008; “Tổ chức chính quyền địa phương trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam” năm 2009; “Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp” năm 2010; chuỗi Hội thảo với Viện nghiên cứu lập pháp năm 2015; Hội thảo quốc tế “Pháp luật Việt Nam và Pháp: Truyền thống và hiện đại” năm 2016; v.v...

Luật Dân sự và Bộ môn Luật Kinh doanh). Gần đây nhất, ngày 12/10/2016, Khoa Luật đã tổ chức Hội thảo Khoa học với chủ đề: “Đổi mới hoạt động đào tạo và NCKH tại các trường luật ở Việt Nam hiện nay” hướng tới Lễ Kỷ niệm 40 năm thành lập Khoa (1976-2016).

* Tham gia các dự án, đề tài, chương trình do nước ngoài tài trợ

Những năm gần đây, hoạt động này được trú trọng thông qua hợp tác quốc tế. Khoa Luật đã có quan hệ hợp tác chặt chẽ và tin cậy với nhiều cơ sở đào tạo, nghiên cứu nước ngoài, là cơ hội và điều kiện tốt để cán bộ, giảng viên và sinh viên của Khoa được thực hiện trao đổi khoa học, đào tạo cán bộ, sinh viên. Khoa đã và đang thực hiện nhiều chương trình, dự án liên kết quốc tế như [7]:

- Dự án liên kết đào tạo với Cộng đồng các nước nói tiếng Pháp (AUF) trong chương trình đào tạo thạc sĩ Luật hợp tác quốc tế (các đối tác tham gia về phía Pháp là: Trường Đại học Toulouse, Đại học Lyon III và Bordeaux IV);

- Chương trình đào tạo tiến sĩ Luật trong khuôn khổ Dự án Trung tâm đại học Pháp tại Hà Nội (các đối tác tham gia về phía Pháp là: Trường Đại học Toulouse, Trường Đại học Lyon III và Bordeaux IV);

- Dự án liên kết đào tạo Cử nhân Luật Việt - Nhật với sự hỗ trợ kinh phí giảng dạy các môn học về luật của Nhật Bản từ Tổ chức hợp tác quốc tế (JICA) và Tổ chức xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO);

- Dự án nghiên cứu nhân quyền thuộc Hợp phần 3 về Cải cách quản trị công thuộc chương trình cải cách hành chính và quản trị công do Chính phủ Đan Mạch tài trợ và Văn phòng Quốc hội là đầu mối phối hợp phía Việt Nam;

- Dự án “Nghiên cứu so sánh những kinh nghiệm về phân cấp quản lý nhà nước trên thế giới, đặc biệt là ở Cộng hòa Liên bang Đức và Việt Nam”, do Khoa Luật đang thực hiện với sự hỗ trợ của Quỹ Rosa Luxemburg (RLS) - Cộng hòa Liên bang Đức tài trợ;

- Khoa Luật hợp tác với Trung tâm Nhân quyền thuộc Khoa Luật Đại học tổng hợp Oslo -

Nauy để đào tạo thạc sĩ chuyên ngành pháp luật về quyền con người. Thông qua các hoạt động này, nâng cao tiềm năng khoa học và phát triển hoạt động khoa học cho đội ngũ cán bộ giảng dạy trong Khoa; v.v...

** Hoạt động khoa học gắn liền với nghiên cứu ứng dụng - triển khai của các Trung tâm nghiên cứu thuộc Khoa*

Trên cơ sở các mặt hoạt động của các Trung tâm có và không có tư cách pháp nhân riêng thuộc Khoa trong thời gian qua cho thấy, các Trung tâm cũng đã đem lại những lợi ích thiết thực và có hiệu quả cao cho hoạt động đào tạo và NCKH của Khoa, qua đó nâng cao vị thế và uy tín của Khoa trong nước và quốc tế:

- *Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người, Quyền công dân*: Tổ chức nhiều Hội thảo khoa học, in ấn nhiều sách, tài liệu về Quyền con người phục vụ công tác tuyên truyền pháp luật, tìm hiểu pháp luật và làm tư liệu tham khảo bổ ích trong lĩnh vực này và cũng được đồng nghiệp trong nước và quốc tế đánh giá cao. Ngoài ra, Trung tâm đã góp phần phát triển rất mạnh cho công tác hợp tác quốc tế của Khoa với các nước trên thế giới. Các sách báo, tài liệu nhân quyền như: “*Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền*”, “*Luật nhân quyền quốc tế - Những vấn đề cơ bản*”, “*Luật Quốc tế về quyền của những người dễ bị tổn thương*”; “*Tìm hiểu về hình phạt tử hình*”; “*Quyền của người lao động cư trú*”; v.v... của các nhà xuất bản Công an nhân dân, Lao động, Chính trị Quốc gia các năm 2007-2016; v.v...

- *Trung tâm Nghiên cứu Luật hình sự - Tội phạm học*: Tổ chức Hội thảo Quốc tế về “*Phòng, chống buôn bán người: Viễn cảnh quốc tế, ASEAN và Việt Nam*” năm 2010 được đồng nghiệp trong nước và quốc tế đánh giá cao và thực hiện Dự án “*Nghiên cứu giảm hình phạt tử hình trong Bộ luật hình sự Việt Nam*” năm 2012.

- *Trung tâm Nghiên cứu và Hỗ trợ pháp lý*: Tham gia đóng góp tài chính cho các hoạt động của Đoàn Thanh niên Khoa Luật, tiếp nhận và nhận làm việc một số sinh viên của Khoa sau khi thực tập; cung cấp tài liệu, sách, tờ rơi cho hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật của sinh viên tình nguyện; bồi dưỡng, tư vấn pháp luật

cho nhiều cơ sở, thành lập các câu lạc bộ pháp luật; tổ chức nhiều diễn đàn, hội thảo khoa học, triển khai dự án, nhất là hội thảo “*Phương pháp giảng dạy thực hành luật*” năm 2007 đã góp phần nâng cao năng lực và kỹ năng giảng dạy của giảng viên trong Khoa. Ngoài ra, Trung tâm đã thành lập “*Văn phòng thực hành luật*” dành cho sinh viên Khoa Luật; v.v...

- *Trung tâm Luật So sánh*: Tham gia đảm nhiệm môn học Luật so sánh cho Khoa Luật; tổ chức nhiều đề tài NCKH và xuất bản sách như: “*Những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chưa thành niên trên địa bàn thành phố Hà Nội*” năm 2005; Dự án điều tra “*Lao động trẻ em ở Hà Nội - Thực trạng và giải pháp*” năm 2006 góp phần phục vụ công tác đào tạo và NCKH và yêu cầu của thành phố Hà Nội; v.v...

- *Trung tâm Luật biển và Hàng hải Quốc tế*: Tham gia và chủ trì cùng Khoa xây dựng Khung chương trình Cao học Luật biển - Quản lý biển; cho sinh viên tham gia thực tập tốt nghiệp tại Trung tâm; phối hợp với các giáo sư nước ngoài đến giảng bài cho sinh viên và học viên cao học chuyên ngành về Luật Quốc tế; tổ chức nhiều Hội thảo khoa học và xuất bản sách (tặng cho Thư viện, các phòng, bộ môn) như: “*Tòa án hình sự quốc tế và sự gia nhập của Việt Nam*” năm 2006; “*Chính sách pháp luật biển của Việt Nam và chiến lược phát triển bền vững*” năm 2007; sách chuyên khảo “*Yêu sách đường lưỡi bò phi lý và chủ quyền của Việt Nam trên biển đông*” năm 2015; v.v...

Khi thực hiện các hoạt động của mình, các Trung tâm đều mời một số giảng viên, cán bộ của Khoa có chuyên ngành tương ứng tham gia các hoạt động. Đặc biệt, các Trung tâm còn là nơi để tiếp nhận sinh viên thực tập tốt nghiệp, qua đó nâng cao hiệu quả công tác gắn việc giảng dạy, đào tạo với thực tiễn pháp lý.

** Hoạt động NCKH của các nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN*

Năm 2015, Giám đốc ĐHQGHN đã ban hành Quyết định số 2921/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/8/2015 về việc thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN trong đó có của Khoa

Luật - “*Hệ thống pháp luật trong lĩnh vực tư pháp*” do PGS.TS. Nguyễn Ngọc Chí và “*Nghiên cứu về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính*” GS.TS. Nguyễn Đăng Dung làm Trưởng các nhóm nghiên cứu mạnh. Các nhóm đã tập trung theo chuyên môn sâu và đã tham gia nghiên cứu các đề tài, dự án và công bố các bài viết trên các tạp chí khoa học có uy tín xung quanh lĩnh vực nghiên cứu, đồng thời nhóm là “*vườn ươm*” để các thầy, cô là chuyên gia đầu ngành, đầu đàn tập hợp đội ngũ các giảng viên, nhà khoa học cùng nghiên cứu và từng bước đào tạo để nâng cao khả năng NCKH.

* *Biên tập, nhận xét các bài viết thuộc chuyên ngành Luật học đăng trên chuyên san Luật học của Tạp chí Khoa học, ĐHQGHN.*

Đây cũng là một công việc thực hiện hoạt động NCKH thông qua việc biên tập, nhận xét các bài viết thuộc chuyên ngành Luật học đăng trên chuyên san Luật học của Tạp chí Khoa học, ĐHQGHN để giúp cho Ban biên tập đăng tải các bài viết có chất lượng, có tính học thuật cao và giá trị thực tiễn. Với đội ngũ Hội đồng biên tập là các GS, PGS, TS có uy tín với sự tham gia của một số nhà khoa học quốc tế, từ năm 2000 đến nay, có hàng nghìn bài viết gửi đến, đã biên tập và đăng tải trung bình mỗi năm 04 số tiếng Việt và 01 số tiếng Anh, mỗi số khoảng 08-10 bài viết/số, phục vụ cho việc đào tạo, NCKH và giảng dạy chuyên ngành Luật học [8].

4. Nhận xét, đánh giá

Như vậy, từ thực tiễn hoạt động NCKH cho thấy hoạt động này có những ưu điểm và còn có một số vấn đề đặt ra sau đây.

* *Những ưu điểm chính*

So với các đơn vị đào tạo ngành Luật khác trong cả nước, thì công tác NCKH là mặt mạnh và thường xuyên của Khoa thể hiện đầy đủ thế mạnh của đội ngũ cán bộ giảng dạy tại một cơ sở đào tạo đại học và sau đại học luật chất lượng cao của ĐHQGHN thuộc loại tốt nhất hiện nay:

- Khoa Luật có tiềm năng, thế mạnh lớn trong NCKH. Hoạt động khoa học đã được đẩy mạnh thông qua việc thực hiện các đề tài, dự án

NCKH và thông qua hành lang pháp lý là Quy chế về hoạt động khoa học của cán bộ giảng dạy Khoa và hệ thống chính sách, văn bản quản lý nhiệm vụ khoa học của ĐHQGHN.

- Nhiều đề tài NCKH từ cấp Khoa, cấp ĐHQGHN, cấp Bộ, ngành, thành phố, cấp Nhà nước do Khoa thực hiện hay cán bộ Khoa tham gia được hoàn thành với chất lượng tốt, trên cơ sở đó dần hình thành những nhóm nghiên cứu theo các định hướng đa dạng, phong phú và hiện đại mang tính chất liên ngành. Giảng viên có sự kết nối giữa các thế hệ với nhau trong hoạt động NCKH, có nhiều GS, PGS đầu ngành, đầu đàn trong các lĩnh vực khoa học pháp lý.

- Các kết quả NCKH được triển khai ứng dụng dưới dạng các bài báo khoa học, các sách chuyên khảo, giáo trình hay Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Tọa đàm khoa học góp phần làm phong phú hơn nguồn học liệu tham khảo phục vụ cho công tác đào tạo, giảng dạy và NCKH, đóng góp trực tiếp cho các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp của Nhà nước.

- Việc rà soát, quy hoạch các tổ chức NCKH trong đơn vị đã được làm bài bản, quy củ để tăng cường đầu tư của ĐHQGHN.

- Bên cạnh các hoạt động trực tiếp nhằm thúc đẩy công tác NCKH trong cán bộ, sinh viên, học viên, Khoa Luật còn chú trọng đầu tư nhân lực, vật lực cho việc phát triển tiềm lực NCKH của Khoa. Khoa đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm phát triển tiềm lực khoa học như sau:

+ Tạo mọi điều kiện và mở rộng mọi khả năng để cán bộ giảng dạy có được thuận lợi tham gia các chương trình đào tạo nâng cao về nghiệp vụ, chuyên môn (nhất là có kế hoạch đào tạo các cán bộ giảng dạy trẻ, đặc biệt là đào tạo theo các chương trình ở nước ngoài);

+ Thu hút cán bộ có kinh nghiệm, các giảng viên có trình độ tiến sĩ về Khoa tham gia giảng dạy, NCKH; thực hiện tốt chế độ cộng tác viên tương ứng với các chuyên ngành ngành đào tạo của Khoa, đặc biệt xây dựng mã ngành đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ mới;

+ Tăng cường hợp tác NCKH với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong nước và nước ngoài (Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban

Thường vụ Quốc hội; Học viện Cảnh sát nhân dân, Bộ Công an; các cơ sở đào tạo, Viện nghiên cứu của Navy, Hàn Quốc, Nhật Bản...);

+ Chú trọng đầu tư trang thiết bị và cơ sở vật chất từ các nguồn kinh phí khác nhau nhằm tạo điều kiện tối đa cho công tác giảng dạy, NCKH.

+ Quan tâm đặc biệt tới công tác bảo đảm giáo trình và tài liệu tham khảo cho các hệ đào tạo đại học và sau đại học, trong đó có đào tạo chất lượng cao.

+ Xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, các nhóm nghiên cứu tiềm năng ở cấp Khoa và cấp ĐHQGHN.

** Một số vấn đề đặt ra*

Mặc dù công tác NCKH nói chung đã được triển khai thành phong trào và về cơ bản, trên diện rộng, tuy nhiên hoạt động NCKH còn một số vấn đề đặt ra như sau:

- Việc NCKH giữa các cán bộ giảng dạy đôi khi còn độc lập với nhau nên đôi lúc sản phẩm có chất lượng cao và có uy tín mới gắn nhiều với thương hiệu cá nhân;

- Cần tập trung cao và chú trọng hơn nữa trong những lĩnh vực sau:

+ Hoạt động công bố quốc tế trên các tạp chí thuộc hệ thống ISI/Scopus;

+ Tăng cường đầu tư mạnh các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu tiềm năng của đơn vị, Trung tâm nghiên cứu và các giảng viên có trình độ cao;

+ Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ với các nước; hợp tác giữa Khoa Luật và các đơn vị thành viên của ĐHQGHN, ngoài ĐHQGHN và với Bộ, ngành, địa phương;

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, hệ thống văn bản quản lý hoạt động khoa học của đơn vị.

5. Một số định hướng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học ở Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng và những thành tựu cơ bản trong hoạt động NCKH

của Khoa Luật, ĐHQGHN thời gian qua, với mong muốn sớm có Quyết định của Thủ tướng cho phép thành lập Trường Đại học Luật thành viên ĐHQGHN, đồng thời nhân dịp Kỷ niệm 40 năm truyền thống và phát triển (1976-2016), người viết đề xuất một số định hướng phát triển hoạt động này trong giai đoạn tới như sau:

** Tiếp tục phát huy thế mạnh tiềm năng về khoa học và công nghệ trong Khoa Luật, từng bước hình thành trường phái khoa học pháp lý của ĐHQGHN*

- Trên cơ sở đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao và chất lượng cao của đơn vị, các nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN và hoạt động của các tổ chức khoa học, của mỗi Bộ môn chuyên môn thuộc Khoa, lãnh đạo đơn vị cần có giải pháp tiếp tục phát huy thế mạnh tiềm năng về NCKH của Khoa Luật, gắn kết việc nghiên cứu giữa các nhà khoa học, giảng viên, gắn kết liên ngành trong NCKH.

- Tập trung giải quyết các định hướng nghiên cứu lớn, chính sách lớn theo mô hình đại học nghiên cứu đã được thông qua (Đề án thành lập Trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt), xây dựng và từng bước đáp ứng đầy đủ với hệ thống các tiêu chí của một đại học nghiên cứu hiện đại [9];

- Tiếp tục phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN và các nhóm nghiên cứu tiềm năng của Khoa; rà soát, quy hoạch và phát triển các Trung tâm nghiên cứu để từng bước hình thành trường phái khoa học ở một số chuyên ngành trọng điểm, từ đó đầu tư, bồi dưỡng và tạo điều kiện về vật chất, cơ chế và nguồn nhân lực.

- Phát huy đội ngũ các nhà khoa học trẻ, tiềm năng thông qua hoạt động của Câu lạc bộ nhà khoa học của ĐHQGHN, xây dựng Câu lạc bộ nhà khoa học trẻ của Khoa Luật. Đẩy mạnh NCKH sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, lựa chọn nguồn phát triển đội ngũ kế cận, phát huy truyền thống của Khoa Luật.

** Phát triển khoa học và công nghệ theo hướng tiếp cận sản phẩm đầu ra, gắn NCKH với đào tạo, phục vụ yêu cầu thực tiễn, NCKH liên ngành, đa ngành trong ĐHQGHN*

- Phát huy lợi thế ĐHQGHN, tăng tính liên ngành, đa ngành trong hợp tác và trong NCKH ở Khoa Luật để tiếp cận sản phẩm đầu ra, tích hợp đào tạo qua NCKH.

- Phối hợp với các trường thành viên của ĐHQGHN:

+ Phối hợp với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn để nghiên cứu và triển khai các vấn đề có tính liên ngành như: Xã hội học pháp luật, Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Triết học pháp luật, Lịch sử nhà nước và pháp luật, nghiên cứu về văn hóa pháp luật, mối quan hệ giữa Nhà nước, pháp luật với các thiết chế xã hội khác;

+ Phối hợp với Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN để nghiên cứu và triển khai các vấn đề có tính liên ngành Luật - Kinh tế như: Pháp luật về tài chính - ngân hàng, pháp luật về quản trị doanh nghiệp; pháp luật về thể chế kinh tế thị trường, nghiên cứu, báo cáo những tác động kinh tế tới pháp luật; v.v...;

+ Phối hợp với Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN thực hiện nghiên cứu và triển khai về giáo dục pháp luật, ý thức pháp luật; v.v...

- Phát triển đối tác, hợp tác, chuyển giao sản phẩm khoa học với địa phương, Bộ, ngành có nhu cầu gắn với ba Tây - Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ và một số địa phương có cơ chế đặc thù, đô thị quan trọng theo đặt hàng.

- Phát triển đối tác với cơ sở đào tạo lớn có uy tín trong và ngoài nước.

* *Hội nhập quốc tế trong hợp tác NCKH và xuất bản các sản phẩm khoa học đỉnh cao*

- Xây dựng Quỹ phát triển NCKH của đơn vị để tạo cơ chế thu hút nguồn lực xã hội hóa trong thực hiện các chương trình NCKH, hỗ trợ công bố quốc tế.

- Thúc đẩy phát triển hợp tác quốc tế về NCKH, tạo lập cơ chế cởi mở, thông thoáng để cán bộ, giảng viên của Khoa có thể trao đổi học thuật với các chuyên gia quốc tế, cũng như thu hút nguồn lực từ bên ngoài;

- Đầu tư hệ thống thư viện chuyên môn sâu cho các chuyên ngành tại Khoa, mua các sách,

báo, tạp chí điện tử nước ngoài để bảo đảm tiếp cận những tri thức khoa học quốc tế và cập nhật;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị khoa học và công nghệ và quảng bá sản phẩm. Công khai hóa, số hóa tất cả các sản phẩm NCKH của các giảng viên của Khoa;

- Thông qua kênh cựu sinh viên, lưu học sinh hoặc các cơ chế khác tăng cường hợp tác xuất bản, trao đổi khoa học và công bố quốc tế với các nước tiên tiến, có nền luật học tiên bộ, các Nhà xuất bản uy tín và các nhà khoa học quốc tế giới thiệu để có những bài viết, sản phẩm khoa học ở tầm khu vực và quốc tế.

- Tăng số lượng bài báo đăng trên các tạp chí thuộc hệ thống ISI/Scopus và tạp chí, hội nghị khoa học quốc tế có uy tín đạt từ 5-6 công trình trở lên.

- Tăng số lượng trang và số của tạp chí khoa học (chuyên san Luật học), tách thành Tạp chí thuộc Trường Luật thành viên ĐHQGHN trong thời gian tới, tăng số chuyên đề và phần đầu xuất bản 1-2 số tạp chí bằng tiếng Anh/năm. Đầu tư nâng cấp, phát triển chuyên san Luật học thuộc Tạp chí khoa học ĐHQGHN về nội dung, chất lượng và từng bước đạt chuẩn quốc tế.

- Tăng cường xuất bản giáo trình, sách chuyên khảo bằng tiếng nước ngoài (ưu tiên ngôn ngữ tiếng Anh). Cố gắng 01 cuốn/năm học.

* *Xây dựng, hoàn thiện chính sách, hệ thống văn bản quản lý và hoạt động NCKH*

- Hoàn thiện Chiến lược khoa học và công nghệ của Khoa Luật trên cơ sở góp ý của Hội đồng Khoa học và Đào tạo theo mô hình Trường Đại học Luật thành viên ĐHQGHN, đồng thời xây dựng cơ chế hoạt động và quản lý hoạt động khoa học và công nghệ nhằm bảo đảm tính thuận lợi và hiệu quả cho các hoạt động này, bảo đảm tính thống nhất giữa NCKH - đào tạo - chuyển giao tri thức và dịch vụ khoa học pháp lý.

- Tạo cơ chế hoạt động và quản lý có tính linh hoạt và thích ứng cao, tạo môi trường thuận lợi, thu hút lực lượng khoa học công nghệ giỏi từ các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong nước và chuyên gia quốc tế.

- Sửa đổi, bổ sung Quy định về hoạt động NCKH của cán bộ giảng dạy trong đơn vị.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác phát triển về nhân sự, chuyên môn để hỗ trợ hiệu quả hoạt động NCKH và công nghệ.

- Nghiên cứu, phát triển hoặc thay đổi mô hình Trung tâm để thành Viện nghiên cứu, đáp ứng nhu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế trong giai đoạn phát triển thành Trường Đại học Luật thành viên ĐHQGHN.

Tài liệu tham khảo

- [1] Điều 1 Quy chế về Tổ chức và hoạt động của ĐHQGHN được ban hành kèm theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc ĐHQGHN.
- [2] [Http://www.law.vnu.edu.vn/chien-luoc-phat-trien](http://www.law.vnu.edu.vn/chien-luoc-phat-trien).
- [3] Quy định Tổ chức và Hoạt động của Khoa Luật, được ban hành kèm theo Quyết định số 3236/QĐ-ĐHQGHN ngày 04/9/2015 của Giám đốc ĐHQGHN.
- [4] Quyết định số 3102/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/10/2016 của Giám đốc về việc điều chỉnh, sắp xếp lại các phòng chức năng, bộ môn, trung tâm trực thuộc Khoa Luật.
- [5] [Http://law.vnu.edu.vn/nguyen-cuu-khoa-hoc](http://law.vnu.edu.vn/nguyen-cuu-khoa-hoc).
- [6] Quy định Tổ chức và quản lý hoạt động NCKH của sinh viên ở Khoa Luật, ĐHQGHN được ban hành kèm theo Quyết định số 581/QĐ-KL ngày 3/10/2016 của Chủ nhiệm Khoa Luật.
- [7] [Http://law.vnu.edu.vn/hop-tac-phat-trien](http://law.vnu.edu.vn/hop-tac-phat-trien).
- [8] [Http://tapchi.vnu.edu.vn/tckh/Legal-Studies.htm](http://tapchi.vnu.edu.vn/tckh/Legal-Studies.htm).
- [9] Viện Đào tạo Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Số Thông tin Quốc tế về Giáo dục Đại học, số 8 năm 2013, tr.6-7.

Scientific Research in Vietnam National University, Hanoi (VNU) School of Law: Activities and Orientations

Trinh Tien Viet

VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Abstract: To perform its own scientific research tasks and mission as well as those assigned by Vietnam government and VNU, VNU School of Law's teaching staff has successfully carried out a variety of research activities. The article suggests some development orientations for the period of upgrading the School of Law to VNU University of Law.

Keywords: Scientific research, development orientation, teaching staff.